

Số: 36 /2025/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1112/TTr-SNV ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định và của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 453/BC-STP ngày 14 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025 và bãi bỏ Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường phòng, Phó Trường phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP8. *Alh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng

QUY ĐỊNH

**Tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh, chức vụ công chức, viên chức
lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý của
Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định**

(Kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định cụ thể về tiêu chuẩn, điều kiện đối với chức danh, chức vụ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền, phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với cơ quan, tổ chức hành chính:

a) Giám đốc Sở, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (sau đây gọi chung là Giám đốc Sở và tương đương);

b) Phó Giám đốc Sở, Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chánh Thanh tra tỉnh, Phó Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (sau đây gọi chung là Phó Giám đốc Sở và tương đương);

c) Chi Cục trưởng, Trưởng Ban, Trưởng phòng thuộc Sở; Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Sở, Chánh Thanh tra Sở, Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở);

d) Phó Chi Cục trưởng, Phó Trưởng Ban, Phó Trưởng phòng thuộc Sở; Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Trưởng phòng thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chánh Văn phòng Sở, Phó Chánh Thanh tra Sở, Phó Trưởng phòng thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở);

đ) Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, Ban thuộc Sở (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở);

e) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, Ban thuộc Sở (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục thuộc Sở);

g) Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chánh Thanh tra cấp huyện, Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện);

h) Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phó Chánh Thanh tra cấp huyện, Phó Trưởng phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau đây gọi chung là Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc huyện).

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;

b) Phó Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Nam Định; Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định;

c) Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Nam Định; Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định; Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương; Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (trừ cấp trưởng khoa, phòng và tương đương thuộc Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Nam Định; Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định);

d) Phó Trưởng đơn vị sự nghiệp thuộc Sở và tương đương; Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh (trừ cấp phó khoa, phòng và tương đương thuộc Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Nam Định; Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định);

đ) Trưởng, Phó khoa, phòng và tương đương thuộc Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Nam Định, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định;

e) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

g) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương Trưởng, Phó các tổ chức cấu thành thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và tương đương, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Chức vụ, chức danh quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được xác định theo cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó theo quy định của pháp luật.

4. Chức vụ, chức danh trong cơ quan hành chính nhà nước tại cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước khác được thành lập theo quy định của pháp luật được xác định theo tên gọi của cơ quan, tổ chức, đơn vị đó và được tính là tương đương với chức vụ, chức danh phù hợp theo cấp quản lý hoặc theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Người được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vào chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quy định này.

2. Người được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại vào chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý (trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Đảng, Nhà nước, Tỉnh ủy và quy định tại Chương II Quy định này.

3. Trường hợp người được giao quyền hoặc giao phụ trách hoặc kiêm nhiệm thì không nhất thiết phải bảo đảm đầy đủ tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh tương đương hoặc giao quyền, giao phụ trách, kiêm nhiệm theo Quy định này.

4 Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

5. Không bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các trường hợp sau:

a) Bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định;

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, tổ chức hành chính quy định tại khoản 17 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019; khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

c) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh quản lý ở đơn vị sự nghiệp quy định tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; khoản 4 Điều 56 Luật Viên chức;

d) Các trường hợp khác theo quy định.

6. Công chức, viên chức bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian theo quy định chung của Đảng và Nhà nước.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI CÁC CHỨC DANH, CHỨC VỤ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

Các chức danh quy định tại Điều 2 Quy định này phải đáp ứng các tiêu chuẩn chung theo quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 7, Điều 8 Mục 1 Chương II Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước và các quy định sau:

1. Các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này phải đáp ứng tiêu chuẩn, quy định tại Điều 42 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 28 Điều 1 Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy

định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức); tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh quy định tại điểm c khoản 2 các Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28; điểm b khoản 2 các Điều 29, Điều 31 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ và quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định của Đảng có liên quan (nếu có).

2. Các chức danh quy định tại khoản 2 Điều 2 Quy định này phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 44 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức); quy định của pháp luật chuyên ngành, quy định của Đảng có liên quan (nếu có) và các quy định sau:

a) Đối với các chức danh, chức vụ quy định tại điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 2 Quy định này: Thực hiện theo chức danh tương đương quy định tại điểm c khoản 2 các Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28; điểm b khoản 2 các Điều 29, Điều 31 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ;

b) Đối với các chức danh quy định tại điểm đ, e, g khoản 2 Điều 2 Quy định này:

Đối với chức danh cấp trưởng: Đang giữ chức vụ, chức danh cấp phó khoa, phòng và tương đương thuộc Trường Cao đẳng Văn hóa, nghệ thuật và Du lịch Nam Định, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định; Phó đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tối thiểu 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn.

Đối với chức danh cấp phó: Có thời gian công tác tối thiểu 02 năm (24 tháng), nếu không liên tục thì được cộng dồn.

Thời gian công tác không bao gồm thời gian tập sự, thử việc.

Điều 5. Tiêu chuẩn về trình độ

1. Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên thuộc nhóm ngành hoặc ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Trình độ lý luận chính trị:

a) Các chức danh quy định tại điểm a, b, c, g khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 2 Quy định này phải có bằng tốt nghiệp cử nhân chính trị hoặc cao cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị của cơ quan có thẩm quyền;

b) Các chức danh quy định tại điểm d, đ, e, h khoản 1 và điểm d, đ, e khoản 2 Điều 2 Quy định này phải có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên của cơ quan có thẩm quyền;

c) Các chức danh tại điểm g khoản 2 Điều 2 Quy định này phải có bằng tốt nghiệp sơ cấp lý luận chính trị trở lên.

3. Trình độ quản lý nhà nước:

a) Chức danh quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quy định này phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương;

b) Chức danh quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định này phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính và tương đương;

c) Các chức danh quy định tại điểm c, d, đ, e, g, h khoản 1 Điều 2 Quy định này phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên và tương đương.

4. Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ:

a) Chức danh quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 2 phải giữ ngạch chuyên viên chính trở lên;

b) Giám đốc, Phó Giám đốc; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh phải giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở lên;

c) Các chức danh còn lại: Giữ ngạch theo yêu cầu của Đề án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Một số trường hợp đặc thù áp dụng tiêu chuẩn chức danh khi bổ nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện về thành tích

1. Người đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý:

a) Đối với bổ nhiệm chức vụ cao hơn: Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tối thiểu 03 năm công tác liên kế với năm bổ nhiệm;

b) Đối với bổ nhiệm lại: Được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng từ mức Hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong thời hạn giữ chức vụ, chức danh.

2. Người không giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý:

a) Đối với bổ nhiệm vào chức vụ, chức danh tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 2 Quy định này: Trong thời gian công tác liên tục trong cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ, chức danh bổ nhiệm theo quy định có ít nhất 01 năm được cấp có thẩm quyền xếp loại chất lượng ở mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và thời gian còn lại được xếp loại chất lượng từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Đối với bổ nhiệm vào các chức vụ, chức danh tại điểm c, d, đ, e, g, h khoản 1 và điểm c, d, đ, e, g khoản 2 Điều 2 Quy định này: Trong thời gian công tác liên tục trong cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực tương ứng với từng chức vụ,

chức danh bổ nhiệm theo quy định được cấp có thẩm quyền xếp loại chất lượng từ mức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Trường hợp người đang giữ chức vụ, chức danh lãnh đạo, quản lý được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ mới tương đương hoặc thấp hơn chức vụ đang giữ thì không áp dụng tiêu chuẩn tại điểm a khoản 1 Điều này.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện về kết quả và sản phẩm

Người dự kiến bổ nhiệm vào chức vụ, chức danh cao hơn khi đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Trong thời gian giữ chức vụ hiện tại và tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan sử dụng công chức, viên chức được giao chủ trì thực hiện đã được cấp có thẩm quyền ban hành, nghiệm thu.

2. Trong thời gian giữ chức vụ hiện tại và tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, tư vấn, nghiệm thu đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp nhà nước, cấp bộ, cấp ban, cấp ngành hoặc cấp tỉnh mà cơ quan sử dụng công chức, viên chức được giao chủ trì thực hiện đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, công nhận kết quả.

3. Trong thời gian giữ chức vụ hiện tại và tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng văn bản triển khai công tác chuyên môn đã được ban hành theo quy định, áp dụng đối với từng chức danh, chức vụ như sau:

a) Chức danh quy định tại điểm a, b khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 2 Quy định này: Xây dựng ít nhất 05 văn bản triển khai có hiệu quả trên phạm vi huyện hoặc phạm vi tỉnh hoặc phạm vi ngành, lĩnh vực dự kiến bổ nhiệm;

b) Chức danh quy định tại điểm c, g khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 2 Quy định này: Xây dựng ít nhất 04 văn bản triển khai có hiệu quả trên phạm vi huyện hoặc phạm vi tỉnh hoặc phạm vi ngành, lĩnh vực dự kiến bổ nhiệm;

c) Chức danh quy định tại điểm d, h khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 2 Quy định này: Xây dựng ít nhất 03 văn bản triển khai có hiệu quả trên phạm vi huyện hoặc phạm vi tỉnh hoặc phạm vi ngành, lĩnh vực dự kiến bổ nhiệm;

d) Các chức danh còn lại: Xây dựng ít nhất 02 văn bản triển khai có hiệu quả nhiệm vụ chuyên môn theo ngạch, chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện tại các cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý theo Quy định này./.